

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 99/2022/DS-ST

Ngày: 16/12/2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T  
TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Phan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hải;

2. Bà Lê Thị Kim Uyên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 349/2022/TLST-DS, ngày 15 tháng 11 năm 2022, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2022/QĐXXST-DS, ngày 06/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Ph, sinh năm 1985 (Có mặt);

Hộ khẩu thường trú: Số 73, ấp Nh, xã NN, huyện Tân Trụ, tỉnh L;

Chỗ ở hiện nay: Số 111, đường Võ Duy T, ấp C, xã L, thành phố T, tỉnh L.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1961; Địa chỉ: Số 42/B, đường Lê Hữu Ngh, Phường X, thành phố T, tỉnh L (Có mặt);

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1/ Theo đơn khởi kiện ngày 02/11/2022 và những lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn bà Võ Thị Ph như sau:

Ngày 20/10/2021 bà cho bà Nguyễn Thị Th vay số tiền 90.000.000đ, hẹn qua tết âm lịch năm 2022 sẽ hoàn trả số tiền này, vay không tính lãi. Khi vay thì bà Th có viết biên nhận và ký tên.

Khi đến hẹn, bà Th không trả số tiền 90.000.000đ, mặc dù bà có nhiều lần yêu cầu bà Th trả nợ. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà Th trả bà số tiền 90.000.000đ, không yêu cầu trả lãi.

2/ Bị đơn, bà Nguyễn Thị Th, trình bày: Bà thừa nhận có vay của bà Kiều số tiền 90.000.000đ và có viết biên nhận ngày 20/10/2021. Khi vay hai bên thỏa thuận qua tết âm lịch năm 2022 sẽ trả.

Nay bà Kiều khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền vốn vay là 90.000.000đ. Bà không đồng ý trả vì bà không có tiền để trả.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, đồng thời vẫn giữ nguyên ý kiến như trình bày nêu trên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Võ Thị Ph khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Th trả số tiền vay là 90.000.000đ làm phát sinh quan hệ pháp luật “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Do bị đơn bà Nguyễn Thị Th cư trú tại Phường 4, thành phố T, tỉnh L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Võ Thị Ph khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Th trả số tiền vay là 90.000.000đ theo “biên nhận ngày 20/10/2021”. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Th thừa nhận có vay của bà Kiều số tiền 90.000.000đ, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “*Một bên thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, .... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Do đó bà Võ Thị Ph khởi kiện là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về yêu cầu tính lãi: Do bà Võ Thị Ph không yêu cầu nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu án phí đối với yêu cầu của bà Võ Thị Ph được chấp nhận. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Th là người cao

tuổi và có đơn xin miễn án phí nên Tòa án chấp nhận miễn án phí cho bà Nguyễn Thị Th theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Ph. Buộc bà Nguyễn Thị Th phải trả bà Võ Thị Ph số tiền vốn vay 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, trong trường hợp người phải thi hành án chậm thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Võ Thị Ph không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Kiều số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.250.000đ (Hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0001844 ngày 08/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh L.

- Bà Nguyễn Thị Th thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên không đề cập.

3/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh L;
- VKSND Tp T;
- CC THA DS Tp T;
- Các đương sự.
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

**Trần Tuấn Phan**